

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/HS-ST

Ngày: 24/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn; Ông Nguyễn Đình L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 03/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 03/7/2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh Q, tên gọi khác (Quân C), sinh ngày 05/02/1982 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số H, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083082022066; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp lao động tự do; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Liêu Thị Xuân Đ (đã chết); bị cáo từng có vợ Lê Thị Bạch N; con: có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: tại Bản án Số 25/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) tuyên phạt Lê Thanh Q 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2024).

Tiền sự: tại Quyết định Số 33/QĐ-XPHC ngày 04/9/2025 của Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính Lê Thanh Q 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị can chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Tại Bản án Số 57/HSST ngày 08/11/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) tuyên phạt Lê

Thanh Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại Bản án Số 76/HSST ngày 12/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) tuyên phạt Lê Thanh Q 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của bản án số 57/HSST ngày 08/11/1999, buộc Lê Thanh Q chấp hành chung hình phạt của 02 Bản án 07 năm 03 tháng tù. (chấp hành xong Bản án Số 57/HSST và Bản án Số 76/HSST ngày 31/8/2004).

- Tại Quyết định Số 255/QĐ-UBND ngày 21/5/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) ra quyết định áp dụng Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định Số 42/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) áp dụng Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định Số 08/QĐ-XPHC ngày 23/01/2013 của Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị can chưa nộp phạt).

- Tại Quyết định Số 83/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 của Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng Biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án Số 49/2014/HS-ST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) tuyên phạt Lê Thanh Q 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong Bản án ngày 18/5/2019).

- Tại Quyết định Số 08/QĐ-XPHC ngày 25/8/2022 của Công an P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính Lê Thanh Q 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị can đã nộp phạt).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 26445/QĐ-XPHC ngày 30/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V xử phạt Lê Thanh Q số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị can đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2025 đến ngày 14/10/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Vụ án được xét xử trực tuyến công khai. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Anh V, sinh năm 2007; nơi cư trú: số H, khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Triệu Phi L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: số F, khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

3. Nguyễn Trí H, sinh năm 1970; nơi cư trú: số A, khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 12/10/2025, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân nhiều đôi tượng có dấu hiệu liên quan đến tội phạm ma túy tại nhà số H, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long của Lê Thanh Q. Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong nhà có 03 người gồm: Lê Thanh Q, Lê Anh V (con của Q) và Triệu Phi L1.

Kết quả kiểm tra, Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long phát hiện tại vị trí nền gạch ở phòng ngủ, gần cửa ra vào có 13 đoạn ống nhựa bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 chai nhựa màu trắng trong, bên trong rỗng, nắp màu đỏ gắn ống hút màu trắng và 01 nỏ thủy tinh, trong phễu nỏ thủy tinh có chứa chất màu nâu nghi ma túy.

Lê Thanh Q khai nhận bên trong 13 đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy do Q mua về để dành sử dụng và bộ dụng cụ Q dùng sử dụng ma túy nên Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long thông báo cho Cơ quan điều tra. Ngoài khai nhận liên quan đến các đoạn ống nhựa ra, Lê Thanh Q còn tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nylon hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp bên trong chứa chất màu trắng nghi ma túy, túi ma túy này do Q cất trong một hộp giấy màu hồng để dưới chân bàn trong phòng ngủ.

Q tiếp tục chỉ cho Cơ quan điều tra tại ngăn tủ trên cùng của tủ quần áo trong phòng ngủ, Q có cất giấu gồm: 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 01 hũ nhựa màu xanh dương, bên trong chứa 28 đoạn ống nhựa màu vàng trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất nghi ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh Q.

Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Thanh Q, Triệu Phi L1 và Lê Anh V bằng phương pháp que thử, kết quả Q dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine và H1, L1 dương tính với chất ma túy, loại Heroine, còn V âm tính đối với chất ma túy.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) chai nhựa (bên trong rỗng) nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, bên trong phễu của nỏ thủy tinh có chất màu nâu nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì kí hiệu K; 13 (mười

ba) đoạn ống nhựa màu vàng trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3; 28 (hai mươi tám) đoạn ống nhựa màu vàng trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số IMEI 1: 86686057727017, số IMEI 2: 8668605772, có gắn sim thuê bao 096.4410.8575; 01 (một) bật lửa bằng kim loại hình trụ; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng trắng.

Kết luận giám định số 298/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Chất màu nâu bên trong phễu của nỏ thủy tinh gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0, 0951 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0, 2381 gam. Chất màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng: 9, 2911 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 1, 0402 gam. Chất màu trắng đựng trong 28 (hai mươi tám) đoạn ống nhựa gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng: 1, 5450 gam. Tổng khối lượng chất ma túy Lê Thanh Q tàng trữ là 12, 2095 gam, gồm: 10, 8361 gam Heroine và 1, 3734 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Thanh Q khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 11/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đón xe khách đến khu vực Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một nam thanh niên không rõ họ tên địa chỉ mua 6.500.000 đồng ma túy (loại ma túy đá và H1), sau đó Q đem về nhà tại số H, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Q phân chia ra từng tép nhỏ để dành sử dụng dần. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q đã lấy một ít ma túy đá và H1 ra sử dụng một mình. Khoảng 02 giờ ngày 12/10/2025, Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long đến kiểm tra hành chính nhà của Q phát hiện ma túy và Q có tự nguyện giao nộp ma túy, chỉ chỗ Q cất giấu ma túy trong ngăn tủ trên cùng của tủ quần áo cho Cơ quan điều tra thu giữ. Lời khai của Lê Thanh Q phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Anh V, Triệu Phi L1, Nguyễn Trí H, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, vật chứng là ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 16/01/2026, tại Biên bản hỏi cung bị can lúc 15 giờ 04 phút Q thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lê Thanh Q khai số ma túy do Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại nhà Q vào ngày 12/10/2025 là của Triệu Phi L1 đem tới, tuy nhiên với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập xác định việc thay đổi lời khai của bị can Q không đúng, không khách quan và

không phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 11, 7427 gam (gồm 10, 6011 gam Heroine và 1, 1416 gam Methamphetamine) và các vỏ bao; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên đây là tài sản của Lê Thanh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) bật lửa bằng kim loại hình trụ, 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng trắng là vật liên quan đến việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSKV5 ngày 30/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai không thừa nhận số ma túy mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V thu giữ tại nhà của bị cáo ngày 12/10/2025. Ban đầu bị cáo thừa nhận là do tinh thần bị cáo không ổn định, sau đó bị cáo ổn định lại xác định ma túy đó không phải của bị cáo. Cơ quan điều tra giám định dấu vân tay trên gói ma túy công an thu giữ không phải của bị cáo, do đó các gói ma túy đó không phải của bị cáo. Đối với điện thoại di động bị cáo bị thu giữ bị cáo xin nhận lại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Những người làm chứng trình bày:

Anh Lê Anh V trình bày: anh là con của bị cáo, ngày 12/10/2025 khi công an vào kiểm tra nhà của bị cáo anh có chứng kiến cùng sự có mặt của anh Triệu Phi L1. Khi Công an kiểm tra phát hiện ma túy trên nền gạch cha anh khai là ma túy của chành mua để sử dụng và còn chỉ ma túy trong ngăn kéo tủ đựng quần áo trong phòng ngủ. Lực lượng công an lập biên bản phạm pháp quả tang. Anh sống chung với cha anh nhưng không biết việc cha anh mua ma túy cất giấu trong nhà.

Anh Triệu Phi L1 trình bày: ngày 12/10/2025 anh có mặt tại nhà bị cáo Q do Q gọi đến để xoa bóp cổ cho Q. Anh chứng kiến khi công an đến kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang đối với Q, anh có nghe đọc lại biên bản, diễn biến sự việc đúng như biên bản nêu. Anh nghe Q khai và chỉ ma túy ở nền nhà và trong tủ quần áo nhà Q là của Q mua ở thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu để sử dụng. Tại đây anh không có sử dụng ma túy mà anh sử dụng riêng một mình trước đó 2 ngày nên khi kiểm tra anh có dương tính với chất ma túy.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 11,7427 gam (gồm 10, 6011 gam Heroine và 1, 1416 gam Methamphetamine) và các vỏ bao; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng kim loại hình trụ, 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng trắng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận số ma túy nêu trên là của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm pháp quả tang lập ngày 12/10/2025, bản khai ban đầu của bị cáo, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập được có đủ cơ sở khẳng định số ma túy Công an thu giữ ngày 12/10/2025 tại nhà bị cáo là của bị cáo cất giấu. Bị cáo có hành vi cất giấu trái phép tổng cộng 12, 2095 gam ma túy (gồm 10, 8361 gam Heroine và 1, 3734 gam Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng tại nhà số H, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Các mẫu vật gửi giám định xác định dấu vết đường vân (nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, túi nylon chứa chất ma túy) được nhiều người tiếp xúc vật lý. Theo Kết luận giám định số 1205/KL-KTHS ngày 21/4/2026

của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ C, tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận “không phát hiện dấu vết đường vân trên các mẫu gửi giám định” không đồng nghĩa với không phải dấu vết đường vân của bị cáo. Nên kết luận này không loại trừ bị cáo không tiếp xúc vật lý với các mẫu vật đó.

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố thực hiện nhằm sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Với ý thức, hành vi và hậu quả đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy và đã 02 lần bị kết án về Tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xoá án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy số lượng lớn nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 11,7427 gam (gồm 10,6011 gam Heroine và 1,1416 gam Methamphetamine) và các vỏ bao; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng kim loại hình trụ, 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng trắng do là chất cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, làm rõ đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Anh V là con của bị cáo, Triệu Phi L1 có mặt ở nhà của bị cáo khi phát hiện ma túy nhưng không chứng minh được có dấu hiệu tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Việc bị cáo và Triệu Phi L1 đương tính với ma túy nhưng không cấu thành tội phạm nên đã bị xử lý hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Lờ phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2025.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 11,7427 gam (gồm 10,6011 gam Heroine và 1,1416 gam Methamphetamine) và các vỏ bao; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng kim loại hình trụ, 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng trắng.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình